

PHỤ LỤC 6A: BẢNG GIÁ ĐẤT NÔNG NGHIỆP TẠI HUYỆN NGÃ NĂM
 (Ban hành kèm theo Quyết định số /2010/QĐ-UBND, ngày / 12 /2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng khoá)

Đơn vị tính: 1.000đồng/m²

STT	Khu vực, vị trí	Ranh giới, vị trí	Giá đất năm 2011
A. ĐẤT TRỒNG CÂY HÀNG NĂM			
I	KV2	Thị trấn Ngã Năm	
1	VT1	Toàn bộ khu vực ấp 5 và khu vực ấp 6 ven kinh xáng chìm tính từ mốc chỉ giới đường thủy nội địa đến kinh nông trường.	45
		Khu vực phía Đông Bắc giáp rạch Xèo Chít, phía Tây giáp xã Vĩnh Quới và phía Nam giáp kinh xáng Phụng Hiệp – Cà Mau.	45
		Khu vực phía Bắc giáp xã Long Tân, phía Nam giáp kinh xáng Ngã Năm – Phú Lộc, phía Tây giáp kinh xáng Phụng Hiệp – Cà Mau.	45
		Khu vực phía Bắc giáp kinh xáng Ngã Năm – Phú Lộc, phía Nam giáp xã Vĩnh Biên, phía Đông giáp kinh Dân Quân và phía Tây giáp kinh xáng Phụng Hiệp – Cà Mau.	45
2	VT2	Vị trí còn lại	40
II	KV3	Xã Long Tân	
1	VT2	ấp Tân Quới, Tân Thành B, Tân Lập và ấp Tân Lập B khu vực ven Quán lộ - Phụng Hiệp tính từ mốc lộ giới qua hai bên kinh Thủy lợi (kinh 500).	35
		Ven kinh Tân chánh B, phía Đông giáp huyện Mỹ Tú và phía Tây giáp kinh Thủy lợi (kinh 500).	35
		Khu vực phía Tây Nam giáp ấp 6 – TT Ngã Năm, phía Tây Bắc giáp huyện Long Mỹ - Hậu Giang đến kinh Thủy lợi.	35
		Khu vực phía Tây Bắc giáp tỉnh Hậu Giang tính từ đê bao kinh Thủy lợi (kinh 500).	35
		Khu vực phía Bắc giáp kinh Mỹ Phước, phía Nam giáp kinh Lâm Trà ven kinh Mỹ Lợi qua hai bên đến kinh Thủy lợi (kinh 500).	35
		Khu vực phía Bắc giáp Lâm Trà, phía Nam giáp kinh Lung Bào Tượng	35

2	VT3	Vị trí còn lại	30
III	KV3	Xã Mỹ Quới	
1	VT2	Khu vực phía Đông Bắc giáp xã Mỹ Bình, phía Tây giáp rạch Chòm Tre và phía Nam giáp rạch Mỹ Tây.	35
		Khu vực phía Đông Bắc giáp xã Mỹ Bình và phía Nam giáp rạch Rộc Lá.	35
		Khu vực phía Bắc giáp Tỉnh lộ 937B, phía Nam giáp rạch Ba Cui.	35
2	VT3	Vị trí còn lại	30
IV	KV3	Xã Tân Long	
1	VT2	Khu vực phía Bắc giáp xã Long Tân, phía Nam giáp kinh Tư Cửu, phía Đông giáp huyện Mỹ Tú và phía Tây giáp kinh Bình Hưng.	35
		Khu vực phía Tây Bắc giáp xã Long Bình, phía Đông giáp kinh Bình Hưng và phía Nam giáp Tỉnh lộ 937	35
		Khu vực phía Bắc giáp huyện Mỹ Tú, phía Nam giáp Tỉnh lộ 937, phía Đông giáp huyện Thạnh Trị và phía Tây giáp kinh Thủy Lợi.	35
		Khu vực phía Đông Bắc giáp huyện Thạnh Trị và phía Tây Nam giáp Tỉnh lộ 937.	35
		Khu vực phía Bắc giáp kinh Xáng Ngã Năm – Phú Lộc, phía Nam giáp kinh 2A, phía Đông giáp kinh 26/3 và phía Tây giáp kinh Cocsanen	35
		Khu vực phía Đông Bắc giáp kinh thủy lợi, phía Tây giáp kinh Bình Hưng và phía Nam giáp Tỉnh lộ 937	35
2	VT3	Vị trí còn lại	30
V	KV3	Xã Vĩnh Quới	
1	VT3	Khu vực phía Tây Bắc giáp rạch Lục Bà Tham, phía Đông giáp TT Ngã Năm và phía Nam giáp rạch Xèo Chít.	30
		Khu vực phía Đông Bắc giáp rạch Xèo Chít và phía Đông giáp rạch đường Chùa.	30
		Khu vực phía Bắc giáp rạch Sóc Sỏi, phía Nam giáp kinh Xáng Phụng Hiệp, phía Đông giáp kinh	30

		Mới và phía Tây giáp tỉnh Bạc Liêu	
		Khu vực phía Bắc giáp tỉnh Hậu Giang, phía đông giáp rạch Xẻo Gổ, phía Tây Nam giáp rạch Xẻo Chít	30
		Khu vực phía Bắc giáp rạch Cây Đa, phía Đông giáp TT Ngã Năm và phía Tây giáp Xẻo Chít.	30
		Khu vực phía Bắc giáp kinh Vĩnh Khương, phía Đông giáp rạch Xẻo Sài, phía Tây giáp tỉnh Bạc Liêu và phía Nam giáp rạch Sóc Sài.	30
		Khu vực phía Bắc giáp rạch Xẻo Chít, phía Nam giáp kinh Xáng Phụng Hiệp, phía Đông giáp TT Ngã Năm và phía Tây giáp rạch đường Chùa.	30
2	VT4	Vị trí còn lại	25
VI	KV3	Xã Vĩnh Biên	
1	VT2	Ấp Vĩnh Tiên, vịnh Mỹ A khu vực ven kinh Xáng Phụng Hiệp tính từ mốc đường thủy nội địa đến kinh Thủy lợi (kinh 500)	35
		Khu vực phía Bắc giáp kinh Ba Liếm, phía Nam giáp rạch Lung Lớn, phía Đông giáp kinh 90 và phía Tây giáp kinh Cống Đá.	35
		Khu vực phía Bắc giáp kinh Nàng Rền, phía Nam giáp kinh Làng Mới, phía Đông giáp kinh Xóm Lầm và phía Tây giáp tỉnh Bạc Liêu.	35
		Khu vực phía Bắc giáp kinh Ngang, phía Đông giáp xã Mỹ Bình và phía Đông giáp rạch Cống Đá.	35
		Khu vực phía Đông giáp kinh Cống Đá, phía Tây Nam giáp kinh Thủy lợi gần kinh Xáng Phụng Hiệp.	35
2	VT3	Vị trí còn lại	30
VII	KV3	Xã Long Bình	
1	VT2	Khu vực phía ven kinh xáng Ngã Năm – Phú Lộc tính từ kinh xáng qua hai bên đến kinh Thủy lợi (kinh 500)	35
2	VT3	Vị trí còn lại	30
VIII	KV3	Xã Mỹ Bình	

1	VT2	Khu vực UBND xã phía Bắc giáp xã Vĩnh Biên và phía Đông giáp kênh Nàng Rền.	35
		Khu vực phía Đông Bắc giáp kinh Thủy Lợi, phía Tây giáp kênh Nàng Rền và phía Nam giáp huyện Thanh Trì	35
		Khu vực ven rạch Mười Lửa, phía Đông giáp xã Mỹ Quới, phía tây giáp Rạch Mười Gà – xã Mỹ Quới, phía Bắc Đông Nam giáp kinh Thủy Lợi.	35
		Khu vực phía Bắc giáp Tỉnh lộ 937B, phía Tây giáp huyện Thanh Trì và phía Tây giáp xã Mỹ Quới.	35
		Khu vực phía Bắc giáp xã Vĩnh Biên, phía Tây giáp xã Mỹ Quới, phía Đông và Nam giáp kinh Thủy Lợi.	35
2	VT3	Vị trí còn lại	30

B. ĐẤT TRỒNG CÂY LÂU NĂM

I	KV2	Thị trấn Ngã Năm	
1	VT1	Toàn bộ khu vực ấp 5 và khu vực ấp 6 ven kinh xáng chìm tính từ mốc chỉ giới đường thủy nội địa đến kinh nông trường.	55
		Khu vực phía Đông Bắc giáp rạch Xèo Chít, phía Tây giáp xã Vĩnh Quới và phía Nam giáp kinh xáng Phụng Hiệp – Cà Mau.	55
		Khu vực phía Bắc giáp xã Long Tân, phía Nam giáp kinh xáng Ngã Năm – Phú Lộc, phía Tây giáp kinh xáng Phụng Hiệp – Cà Mau.	55
		Khu vực phía Bắc giáp kinh xáng Ngã Năm – Phú Lộc, phía Nam giáp xã Vĩnh Biên, phía Đông giáp kinh Dân Quân và phía Tây giáp kinh xáng Phụng Hiệp – Cà Mau.	55
2	VT2	Vị trí còn lại	50
II	KV3	Xã Long Tân	
1	VT2	ấp Tân Quới, Tân Thành B, Tân Lập và ấp Tân Lập B khu vực ven Quản lộ - Phụng Hiệp tính từ mốc lộ giới qua hai bên kinh Thủy lợi (kinh 500).	45
		Ven kinh Tân chánh B, phía Đông giáp huyện Mỹ Tú và phía Tây giáp kinh Thủy lợi (kinh 500).	45

		Khu vực phía Tây Nam giáp ấp 6 – TT Ngã Năm, phía Tây Bắc giáp huyện Long Mỹ - Hậu Giang đến kinh Thủy lợi.	45
		Khu vực phía Tây Bắc giáp tỉnh Hậu Giang tính từ đê bao kinh Thủy lợi (kinh 500).	45
		Khu vực phía Bắc giáp kinh Mỹ Phước, phía Nam giáp kinh Lâm Trà ven kinh Mỹ Lợi qua hai bên đến kinh Thủy lợi (kinh 500).	45
		Khu vực phía Bắc giáp Lâm Trà, phía Nam giáp kinh Lung Bào Tượng	45
2	VT3	Vị trí còn lại	40
III	KV3	Xã Mỹ Quới	
1	VT2	Khu vực phía Đông Bắc giáp xã Mỹ Bình, phía Tây giáp rạch Chôm Tre và phía Nam giáp rạch Mỹ Tây.	45
		Khu vực phía Đông Bắc giáp xã Mỹ Bình và phía Nam giáp rạch Rộc Lá.	45
		Khu vực phía Bắc giáp Tỉnh lộ 937B, phía Nam giáp rạch Ba Cui.	45
2	VT3	Vị trí còn lại	40
IV	KV3	Xã Tân Long	
1	VT2	Khu vực phía Bắc giáp xã Long Tân, phía Nam giáp kinh Tư Cửu, phía Đông giáp huyện Mỹ Tú và phía Tây giáp kinh Bình Hưng.	45
		Khu vực phía Tây Bắc giáp xã Long Bình, phía Đông giáp kinh Bình Hưng và phía Nam giáp Tỉnh lộ 937	45
		Khu vực phía Bắc giáp huyện Mỹ Tú , phía Nam giáp Tỉnh lộ 937, phía Đông giáp huyện Thạnh Trị và phía Tây giáp kinh Thủy lợi.	45
		Khu vực phía Đông Bắc giáp huyện Thạnh Trị và phía Tây Nam giáp Tỉnh lộ 937.	45
		Khu vực phía Bắc giáp kinh xáng Ngã Năm – Phú Lộc, phía Nam giáp kinh 2A, phía Đông giáp kinh 26/3 và phía Tây giáp kinh Cocsanen	45
		Khu vực phía Đông Bắc giáp kinh thủy lợi, phía Tây giáp kinh Bình Hưng và phía Nam giáp Tỉnh lộ 937	45

2	VT3	Vị trí còn lại	40
V	KV3	Xã Vĩnh Quới	
1	VT3	Khu vực phía Tây Bắc giáp rạch Lục Bà Tham, phía Đông giáp TT Ngã Năm và phía Nam giáp rạch Xẻo Chít.	40
		Khu vực phía Đông Bắc giáp rạch Xẻo Chít và phía Đông giáp rạch đường Chùa.	40
		Khu vực phía Bắc giáp rạch Sóc Sỏi, phía Nam giáp kinh Xáng Phụng Hiệp, phía Đông giáp kinh Mới và phía Tây giáp tỉnh Bạc Liêu	40
		Khu vực phía Bắc giáp tỉnh Hậu Giang, phía đông giáp rạch Xẻo Gổ, phía Tây Nam giáp rạch Xẻo Chít	40
		Khu vực phía Bắc giáp rạch Cây Đa, phía Đông giáp TT Ngã Năm và phía Tây giáp Xẻo Chít.	40
		Khu vực phía Bắc giáp kinh Vĩnh Khương, phía Đông giáp rạch Xẻo Sỏi, phía Tây giáp tỉnh Bạc Liêu và phía Nam giáp rạch Sóc Sỏi.	40
		Khu vực phía Bắc giáp rạch Xẻo Chít, phía Nam giáp kinh Xáng Phụng Hiệp, phía Đông giáp TT Ngã Năm và phía Tây giáp rạch đường Chùa.	40
2	VT4	Vị trí còn lại	35
VI	KV3	Xã Vĩnh Biên	
1	VT2	Ấp Vĩnh Tiên, vịnh Mỹ A khu vực ven kinh Xáng Phụng Hiệp tính từ mốc đường thủy nội địa đến kinh Thủy lợi (kinh 500)	45
		Khu vực phía Bắc giáp kinh Ba Liếm, phía Nam giáp rạch Lung Lớn, phía Đông giáp kinh 90 và phía Tây giáp kinh Cống Đá.	45
		Khu vực phía Bắc giáp kinh Nàng Rền, phía Nam giáp kinh Làng Mới, phía Đông giáp kinh Xóm Lắm và phía Tây giáp tỉnh Bạc Liêu.	45
		Khu vực phía Bắc giáp kinh Ngang, phía Đông giáp xã Mỹ Bình và phía Đông giáp rạch Cống Đá.	45

		Khu vực phía Đông giáp kinh Cống Đá, phía Tây Nam giáp kinh Thủy lợi gần kinh Xáng Phụng Hiệp.	45
2	VT3	Vị trí còn lại	40
VII	KV3	Xã Long Bình	
1	VT1	Khu vực phía ven kinh xáng Ngã Năm – Phú Lộc tính từ kinh xáng qua hai bên đến kinh Thủy lợi (kinh 500)	50
2	VT2	Vị trí còn lại	45
VIII	KV3	Xã Mỹ Bình	
1	VT2	Khu vực UBND xã phía Bắc giáp xã Vĩnh Biên và phía Đông giáp kênh Nàng Rền.	45
		Khu vực phía Đông Bắc giáp kinh Thủy Lợi, phía Tây giáp kênh Nàng Rền và phía Nam giáp huyện Thanh Tri	45
		Khu vực ven rạch Mười Lửa, phía Đông giáp xã Mỹ Quới, phía tây giáp Rạch Mười Gà – xã Mỹ Quới, phía Bắc Đông Nam giáp kinh Thủy Lợi.	45
		Khu vực phía Bắc giáp Tỉnh lộ 937B, phía Tây giáp huyện Thanh Tri và phía Tây giáp xã Mỹ Quới.	45
		Khu vực phía Bắc giáp xã Vĩnh Biên, phía Tây giáp xã Mỹ Quới, phía Đông và Nam giáp kinh Thủy Lợi.	45
2	VT3	Vị trí còn lại	40

PHỤ LỤC 6: BẢNG GIÁ ĐẤT Ở TẠI HUYỆN NGÃ NĂM

(Ban hành kèm theo Quyết định số /2010/QĐ-UBND, ngày / 12 /2010 của ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng)

Đơn vị tính: 1.000
đồng/m²

STT	Tên đường	Khu vực, vị trí	Đoạn đường		Giá đất năm 2011
			Từ	Đến	
I	Thị trấn Ngã Năm				

1	Đường Nguyễn Trung Trực.	1	Hết ranh đất bà Ngô Thị Mết (cầu trắng cũ)	Cổng 5 Kẹ	4,500
		2	Cổng 5 Kẹ	Cầu Thanh Niên (áp 1)	1,750
		3	Cầu Thanh niên (áp 1)	Cầu Quán Lộ Phụng Hiệp (áp 7)	1,200
		1	Cầu Quán Lộ Phụng Hiệp (áp 7)	Kênh 90	800
		5	Kênh 90	Hết ranh đất ông Nguyễn Văn Thành	500
		6	Giáp đất ông Nguyễn Văn Thành	Hết tuyến	400
2	Đường 3 tháng 2.	1	Giáp ranh đất bà Ngô Thị Mết (Cầu trắng cũ)	Đường Trần Văn Bảy	4,500
		2	Đường Trần Văn Bảy	Hết ranh đất Chùa Phật Mẫu	4,000
		3	Chùa Phật Mẫu	Hết ranh đất cây xăng số 1 (Hoàng Nhung)	2,500
		4	Giáp ranh đất cây xăng số 1 (Hoàng Nhung)	Cầu Cổng đá	1,000
3	Đường Lê Hồng Phong	1	Suốt tuyến		4,300
4	Đường Nguyễn Thị Minh Khai	1	Suốt tuyến		4,300
5	Đường Võ Thị Sáu	1	Suốt tuyến		4,300
6	Đường Trần Văn Bảy	1	Suốt tuyến		3,800
7	Đường Mai Thanh Thế	1	Giáp đường Nguyễn Trung Trực	Hết đất Trụ sở UBND thị trấn Ngã Năm	4,300
8	Đường Hùng Vương	1	Cầu Ngã Năm mới (ngang khu hành chính)	Đầu đường Nguyễn Trãi (Cầu Đò cũ)	3,600
		2	Đầu đường Nguyễn Trãi (Cầu Đò cũ)	Cầu Đò mới	1,700
		3	Cầu Đò mới	Cầu Bến Long	800
		4	Cầu Bến Long	Hết tuyến (giáp xã Long Tân)	200
9	Đường 30 tháng 4	1	Mố cầu Đò cũ (đường 1-5)	Hết ranh đất ông Năm Miên	1,000

		2	Giáp ranh đất ông Năm Miên	Đường nối Liên tỉnh lộ 42	500
		3	Tuyến nối Liên tỉnh lộ 42	Cầu Dừa (Trà Ban)	350
10	Đường 1 tháng 5	1	Mố cầu Đò cũ	Rạch Xèo Cạy	400
		2	Rạch Xèo Cạy	Giáp ranh xã Long Tân	200
11	Áp 2	1	Cầu Chùa Ông Bồn đến đầu voi	Hết ranh đất bà Ba Đê	450
12	Kênh Xáng chìm	1	Giáp ranh đất bà Ba Đê	Hết ranh đất Hai Thời	250
13	Đ. Lạc Long Quân	1	Giáp đường Mậu Thân	Hết ranh đất Chùa Ông Bồn cũ	700
14	Đường Mậu Thân	1	Giáp đường Lạc Long Quân	Cầu Treo	700
		2	Cầu treo	Cầu Đường Trâu	600
15	Đường Nguyễn Trãi (Tỉnh lộ 937)	1	Giáp đường Hùng Vương (mố cầu Đò cũ)	Mố cầu Quán Lộ – Phụng Hiệp (hết phần đất bên xe tạm)	1,600
		2	Mố cầu Quán Lộ Phụng Hiệp	Cổng ông Phạm Văn Bê (Nghĩa trang liệt sĩ mới)	1,200
		3	Cổng ông Phạm Văn Bê (Nghĩa trang liệt sĩ mới)	Hết tuyến (giáp xã Long Bình)	800
16	Đường Lê Hoàng Chu	1	Suốt đường		200
17	Tuyến rẽ tỉnh lộ 42	1	Hết ranh đất nghĩa trang mới	Cầu đò mới	600
		2	Cầu Đò mới	Giáp đường 30/4	500
18	Đường nội ô áp 1	1	Trường Mai Thanh Thế	Hết đất UBND TT Ngã Năm	1,800
19	Đường vào Bệnh viện và nội ô TT Ngã Năm	1	Từ Cầu Ngã Năm mới (ngang khu HC)	Giáp ranh UBND TT Ngã Năm	1,500
		1	Trường Tiểu học Ngã Năm 1	Giáp đường Mai Thanh Thế	1,500
		1	Cầu Bệnh viện	Quản lộ Phụng Hiệp	1,500
20	Đường số 1	1	Quản lộ Phụng Hiệp	Hết tuyến	1,800
21	Quản lộ Phụng Hiệp	1	Kinh Cống đá	Cầu Kinh Phú Lộc - Ngã Năm	500
		2	Cầu Kinh Phú Lộc - Ngã Năm	Kinh Bến Long	600

		3	Kinh Bến Long	Ranh xã Long Tân	200
22	Đ. Khu hành chính mới	1	Giáp Tinh lộ 937	Đường số 1	1,800
II	Xã Long Tân				
1	Khu vực Trung tâm xã	ĐB	Cổng Lý Thanh	Hết ranh đất ông Sùng	3,100
2	Áp Tân Lập B	KV1-VT1	Đầu ranh đất bà Hoàng	Hết ranh đất Trường Tiểu học Long Tân 1	1,800
3	Kênh Mỹ Phước	KV1-VT1	Giáp ranh đất ông Sùng	Hết đất cây xăng ông Dũng	1,800
		KV1-VT2	Giáp đất cây xăng ông Dũng	Kênh 8/3	700
		KV1-VT3	Kênh 8/3	Kênh Mỹ Lợi	350
		KV2-VT1	Kênh Mỹ Lợi	Hết đất Lò xáy ông Xiếu đến giáp ranh xã Long Tân	200
4	Kênh Quản Lộ - Phụng Hiệp	KV1-VT3	Giáp cổng Lý Thanh	Hết ranh đất bà Nguyễn Thị Từ	400
		KV1-VT2	Hết ranh đất Cây xăng Trường Thịnh đến đầu voi	Hết ranh đất nhà máy Tư Mễnh	400
5	Áp Tân Lập B	KV1-VT2	Hết đất ông Tăng Văn Tuấn đến đầu voi	Hết ranh đất nhà ông Cà Hom	400
6	Áp Tân Thành A - Tân Lập A	KV1-VT3	Hết ranh đất Trại cura Phú Cường đến đầu voi	Hết ranh đất Trại cura Việt Hải	350
7	Quản lộ Phụng Hiệp	KV2-VT2	Giáp H. Mỹ Tú	Giáp kinh xáng Mỹ Phước	200
		KV2-VT1	Kinh Xáng Mỹ Phước	Trường Trung học cơ sở	300
		KV2-VT1	Trường Trung học cơ sở	Giáp thị trấn Ngã Năm	200
8	Đường 30 tháng 4 (Nhánh rẽ Tinh lộ 42)	KV2-VT1	Giáp ranh Cầu Dừa	Cầu Trà Ban	250
9	Đường UBND xã	KV1-VT2	Hết đất UBND xã	Đường vào Trường học (Nhà ông Mố)	400
III	Xã Mỹ Quới:				
1	Khu vực Trung tâm xã	ĐB	Hết ranh đất Hai Di	Hết ranh đất ông Trần Văn Lắm	2,000

2	Áp Mỹ Thành	KV1-VT2	Giáp ranh đất ông Trần Văn Lắm	Cầu Mới	600
		KV1-VT3	Cầu Mới	Hết ranh đất Sáu Phi	400
		KV2-VT1	Giáp đất bà Hai Di (không bao gồm đất bà Hai Di)	Hết ranh đất Ba Sinh	300
		KV2-VT1	Giáp ranh đất Ba Sinh	Cầu nhà ông Hai Thảo	250
		KV1-VT2	Cầu Tỉnh lộ 937B (huong lộ 17) đến UBND xã	Hết ranh đất Nhà máy ông Chúng	425
3	Áp Mỹ Thọ	KV2-VT1	Nhà máy ông Chúng	Hết ranh đất Sáu Quyền	250
		KV2-VT2	Giáp ranh đất Sáu Quyền	Hết ranh đất ông Tư Thiện	200
4	Hương lộ 17 (Tỉnh lộ 937 B)	KV1-VT1	Cầu chợ Mỹ Quới	Hết ranh đất Trường THPT Lê Văn Tám	600
		KV2-VT1	Giáp Trường THPT Lê Văn Tám	Cầu Số 1 (Cầu Bung Sen)	300
		KV2-VT2	Cầu số 1 (Cầu Bung Sen)	Giáp ranh xã Mỹ Bình	150
5	Áp Mỹ Tây A - Mỹ Tường B	KV1-VT1	Hết ranh đất bà Hai Nhung đến đầu voi	Hết ranh Đình Nguyễn Trung Trực	700
6	Áp Mỹ Tường B	KV1-VT2	Giáp Đình Nguyễn Trung Trực	Hết ranh đất Tư Đồi	500
		KV1-VT2	Giáp ranh đất Tư Đồi	Hết ranh đất Bảy Dương	400
7	Áp Mỹ Thọ	KV2-VT2	Đầu ranh đất Năm Châu đến đầu voi	Hết ranh đất Châu Thị Mỹ	250
8	Áp Mỹ Tây A	KV1-VT1	Giáp đất ông Huỳnh Văn Nhung (không bao gồm đất ông Nhung)	Cầu Mới	500
		KV2-VT1	Cầu Mới	Hết ranh đất ông Dương Huỳnh Long	350
IV	Xã Tân Long				
1	Liên Tỉnh lộ 42 (Tỉnh lộ 937)	KV2-VT1	Cầu Cái Trầu	Hết ranh đất Hăng nước đá Lê Văn Thu	350
		KV2-VT2	Giáp ranh đất Hăng nước đá Lê Văn Thu	Hết địa giới xã	250
		KV1-VT1	Cầu Cái Trầu, KV chợ Tân Long	Hết ranh đất UBND xã Tân Long	1,600

		KV1- VT2	Đầu ranh đất UBND xã	Hết ranh đất Cây xăng Thắng Trận 1	450
		KV2- VT1	Giáp đất Cây xăng Thắng Trận 1	Cầu Ba Bọng	350
		KV2- VT2	Cầu Ba Bọng	Hết địa giới xã	300
3	Áp Long Thạnh	KV1- VT1	Cầu Cái Trầu	Cầu Xéo	820
4	Lộ liên xã Tân Long – Long Tân	KV2- VT3	Cầu Ba Bọng	Hết ranh xã	200
V	Xã Vĩnh Quới				
1	Trung tâm xã	KV1- VT1	Cầu Sóc Sãi đến UBND xã	Cầu Đường Tắc	200
2	Đường ô tô	KV1- VT2	Hết tuyến		150
3	Tuyến Kinh Xáng Quản Lộ Phụng Hiệp	KV1- VT2	Cầu Đường Trâu	Giáp ranh tỉnh Bạc Liêu	150
VI	Xã Vĩnh Biên				
1	Khu vực chợ Vĩnh Biên	KV1- VT2	Hết ranh đất ông Tám Thầy	Hết ranh đất Trường THCS Vĩnh Biên	500
		KV1- VT2	Giáp ranh đất ông Tám Thầy	Giáp ranh đất Lò đường ông Hai Trung Thành	300
		KV1- VT1	Đầu ranh đất Lò đường ông Hai Trung Thành	Cầu Cống Đá	500
		KV1- VT2	Giáp ranh đất Trường THCS Vĩnh Biên	Giáp ranh tỉnh Bạc Liêu	300
2	Quản lộ Phụng Hiệp	KV1- VT1	Cầu Cống Đá	Cống Tám Xưa	500
		KV1- VT2	Cống Tám Xưa	Cống Hai Cường	300
		KV1- VT1	Cống Hai Cường	Cầu Nàng Rền	500
		KV1- VT2	Cầu Nàng Rền	Giáp tỉnh Bạc Liêu	300
VII	Xã Long Bình				
1	Liên tỉnh lộ 42 (Tỉnh lộ 937)	KV1- VT2	Đầu kênh Dân Quân áp 3, thị trấn Ngã Năm	Kênh ông Tám Sơn	600
		KV1- VT1	Kênh ông Tám Sơn	Kênh ông Tùng	650
		KV1- VT2	Kênh ông Tùng	Hết địa giới xã (giáp Tân Long)	300

VIII	Xã Mỹ Bình				
1	Trung tâm xã	KV1-VT1	Trường học đến đầu voi	Hết ranh đất Trạm Y tế xã	180
2	Hương lộ 17 (Tỉnh lộ 937 B)	KV1-VT2	Hết tuyến		150